

GIỚI THIỆU CAM KẾT VỀ DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TRONG HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO VIỆT NAM-LIÊN MINH KINH TẾ Á-ÂU



VỤ CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI ĐA BIÊN, BỘ CÔNG THƯƠNG
THÁNG 7-2015

1



Kết cấu trình bày

- I. Vài nét về quan hệ thương mại dịch vụ, đầu tư giữa Việt Nam và Liên bang Nga
- II. Giới thiệu cam kết về dịch vụ, đầu tư trong FTA Việt Nam-Liên minh Kinh tế Á-Âu
- III. Dự kiến tác động của cam kết
- IV. Khuyến nghị với doanh nghiệp

2

VÀI NÉT VỀ QUAN HỆ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ, ĐẦU TƯ GIỮA VIỆT NAM VÀ LIÊN BANG NGA

3



Dịch vụ

- Việt Nam và Liên Bang Nga đã và đang đẩy mạnh hợp tác về du lịch, đào tạo, khoa học, công nghệ:
 - Tổ chức những ngày văn hóa Nga tại Việt Nam và những ngày văn hóa Việt Nam tại Nga.
 - Từ năm 2009, Việt Nam đơn phương miễn thị thực cho du khách Nga vào Việt Nam.
 - Nga liên tục hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực cho Việt Nam: năm 2015 là 795 suất và đến năm 2018 sẽ là 1000 suất.
 - Hai nước đã ký Biên bản phê duyệt dự án thành lập và phát triển Đại học Công nghệ Việt - Nga tại Việt Nam ngày 24/10/2011 tại Hà Nội.
 - v.v.
- Hai bên đã dành cho nhau cam kết về thương mại dịch vụ trong khuôn khổ GATS/WTO

4



Đầu tư của Liên Bang Nga tại Việt Nam

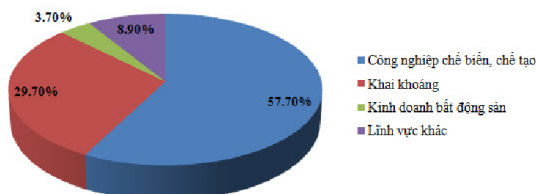
- Tính đến cuối năm 2014, Nga có 104 dự án đầu tư vào Việt Nam, tổng vốn đầu tư đăng ký đạt khoảng 1,95 tỷ USD, xếp thứ 17/101 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư tại Việt Nam.
- Nga đã đầu tư vào 13/18 ngành trong hệ thống phân ngành kinh tế của Việt Nam, tập trung chủ yếu vào ngành công nghiệp chế biến và chế tạo (chiếm 57,7% tổng vốn đầu tư), khai khoáng (chiếm 29,7%), kinh doanh bất động sản (chiếm 3,7%).
- Hình thức 100% vốn nước ngoài (chiếm 64,5% tổng vốn đầu tư), liên doanh (chiếm 13%), hợp đồng hợp tác kinh doanh (chiếm 19%), còn lại là hình thức công ty cổ phần.
- Các nhà đầu tư Nga đã có mặt tại 24/63 địa phương của cả nước, đứng đầu là Bình Định (chiếm 51,3% tổng vốn đầu tư), Hà Nội (chiếm 6,6%), Bà Rịa – Vũng Tàu (chiếm 2,6%).

5



Đầu tư của Liên Bang Nga tại Việt Nam phân theo lĩnh vực năm 2014

Vốn FDI của Nga tại Việt Nam phân theo lĩnh vực



6



Đầu tư của Việt Nam tại Liên Bang Nga

- Việt Nam có 19 dự án đầu tư tại Liên bang Nga với tổng vốn đầu tư là 2,47 tỷ USD, tập trung chủ yếu vào lĩnh vực dầu khí, thương mại...
- Các dự án đầu tư lớn của Việt Nam sang Liên bang Nga gồm Liên doanh dầu khí Rusvietpetro, Gazpromviet và dự án Trung tâm thương mại Hà Nội tại Moscow.

7



Cam kết về đầu tư hiện có giữa Việt Nam và Liên Bang Nga

- Hai Bên cam kết tuân thủ các nguyên tắc cơ bản của Hiệp định về các biện pháp đầu tư liên quan đến thương mại (TRIMS) của WTO
- Hai bên đã có Hiệp định đầu tư song phương (BIT), tập trung vào bảo hộ đầu tư

8

GIỚI THIỆU CAM KẾT VỀ DỊCH VỤ, ĐẦU TƯ TRONG FTA VIỆT NAM-LIÊN MINH KINH TẾ Á-ÂU

9



vụ, đầu tư và di chuyển của thể nhân)

- Nguyên tắc chung: tạo môi trường đầu tư thông thoáng, cởi mở cho các nhà đầu tư hai bên
- Gồm 38 Điều
- 5 phần chính là: (1) Điều khoản chung; (2) Thương mại dịch vụ; (3) Thành lập, hiện diện thương mại và hoạt động; (4) Di chuyển thể nhân; và (5) Đầu tư
- Phù hợp với các nguyên tắc cơ bản của GATS và TRIMS/WTO

10



Phần 1 (Điều khoản chung)

- Gồm các điều khoản chung áp dụng cho cả Chương
- Mục tiêu: khuyến khích tính hiệu quả, cạnh tranh và phát triển kinh tế của các bên thông qua việc tạo thuận lợi cho thương mại dịch vụ, thành lập, đầu tư và di chuyển thể nhân của các bên trên cơ sở khuôn khổ luật pháp minh bạch và ổn định.
- Phạm vi: Chương này chỉ áp dụng giữa Việt Nam và Nga. Các thành viên nào của Liên minh Kinh tế Á - Âu có thể tham gia sau với các điều kiện được Việt Nam và thành viên đó của Liên minh Kinh tế Á - Âu thống nhất.

11



Phần 2 (Thương mại dịch vụ)

- Điều chỉnh 2 phương thức cung cấp dịch vụ là cung cấp qua biên giới và tiêu dùng ngoài lãnh thổ
- Phụ lục liệt kê các phân ngành dịch vụ mà các bên cam kết mở cửa với các hạn chế về tiếp cận thị trường, đối xử quốc gia (nếu có).
- Ta cam kết mở cửa cho Nga tương đương cam kết của ta trong WTO, nâng mức cam kết đối với một vài phân ngành: (1) dịch vụ nghiên cứu và phát triển liên ngành; (2) dịch vụ cho thuê tàu thủy không kèm người điều khiển; (3) dịch vụ cho thuê máy móc và thiết bị không kèm người điều khiển; (4) dịch vụ lau dọn tòa nhà; và (5) dịch vụ đóng gói.
- Nga cam kết mở cửa cho ta tương đương cam kết của Nga trong WTO (thoáng hơn cam kết WTO của ta)

12



Phần 3 (Thành lập, hiện diện thương mại và hoạt động)

- Điều chỉnh việc thành lập, hiện diện thương mại và hoạt động trong các ngành dịch vụ và phi dịch vụ
- Phụ lục liệt kê các hạn chế (nếu có) về: (1) đối xử quốc gia, (2) đối xử tối huệ quốc, (3) tiếp cận thị trường, (4) yêu cầu hoạt động, (5) nhân sự quản lý cấp cao trong các ngành dịch vụ và phi dịch vụ.

13



Phần 3 (Thành lập, hiện diện thương mại và hoạt động)

- Việt Nam cam kết tương đương cam kết WTO đối với các ngành dịch vụ, tương đương cam kết dành cho ASEAN trong Hiệp định Đầu tư toàn diện ASEAN đối với các ngành phi dịch vụ, nâng mức cam kết với Nga đối với một số ngành, phân ngành như dịch vụ cho thuê máy móc và thiết bị khác không kèm người điều khiển, dịch vụ lau dọn tòa nhà, dịch vụ đóng gói, dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa máy bay, dịch vụ liên quan tới vận tải đường sắt, dịch vụ vận tải đường sắt, dịch vụ sản xuất kính xây dựng, sản xuất gạch đất sét, sản xuất xi măng, gạch đất nung, sản xuất ống thép xây dựng, tấm kẽm mạ màu. Các cam kết này phù hợp với pháp luật hiện hành.
- Nga dành cho ta cam kết của Nga đối với các thành viên thuộc liên minh kinh tế Á-Âu và pháp luật hiện hành.

14



Phần 4 (Di chuyển thể nhân)

- Điều chỉnh các biện pháp ảnh hưởng đến việc nhập cảnh và lưu trú tạm thời của thể nhân là: (1) khách doanh nhân; (2) người di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp; (3) người thiết lập và vận hành dịch vụ; (4) nhà đầu tư, (5) người cung cấp dịch vụ theo hợp đồng.
- Không áp dụng đối với các biện pháp liên quan đến thủ tục cấp visa, quyền công dân, quốc tịch, định cư hoặc việc làm lâu dài.
- Phụ lục liệt kê các định nghĩa, yêu cầu, điều kiện, hạn chế và quy định về bằng cấp, cam kết về thời hạn nhập cảnh và lưu trú tạm thời đối với các loại hình thể nhân của mỗi bên
- Các phân ngành cam kết mở cửa: tương tự như Phần 2 (Thương mại dịch vụ)

15



Phần 5 (Đầu tư)

- Gồm các Điều khoản thông thường của một Hiệp định Đầu tư như đối xử với các nhà đầu tư, bồi thường thiệt hại, trưng thu, trưng dụng, cơ chế giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư và nhà nước.

16

DỰ KIẾN TÁC ĐỘNG CỦA CAM KẾT

17



Tác động

- “Xây dựng và củng cố lòng tin chiến lược” của các nhà đầu tư
 - Tạo thuận lợi cho đầu tư, kinh doanh thông qua các cam kết mở cửa thị trường dịch vụ và phi dịch vụ, di chuyển thể nhân
 - Tạo môi trường đầu tư, kinh doanh bình đẳng, minh bạch hơn
- => Thúc đẩy thương mại dịch vụ và đầu tư giữa hai bên, tạo công ăn việc làm, đặc biệt trong các lĩnh vực dầu khí, cơ khí chế tạo, du lịch,...

18

KHUYẾN NGHỊ VỚI DOANH NGHIỆP

19



Khuyến nghị

- Hiện nay Hiệp định đang trong giai đoạn phê chuẩn của các bên ký kết để có hiệu lực
- Doanh nghiệp cần tìm hiểu nội dung Hiệp định và các cam kết cụ thể về thương mại dịch vụ, đầu tư và di chuyển thể nhân liên quan đến lĩnh vực đầu tư, kinh doanh của mình
- Có điều chỉnh, xây dựng chiến lược đầu tư, kinh doanh phù hợp

20

Liên hệ: ngocny@moit.gov.vn

Xin chân thành cảm ơn!